TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GCT** **TỈNH T G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 58/2018/QĐST-HNGĐ	*GCT, ngày 02 tháng 03 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp T P, xã Y L, huyện GCT, tỉnh T G.

Bị đơn: Anh **Trần Hoàng Q**, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Ấp T P, xã Y L, huyện GCT, tỉnh T G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Ngọc T và anh Trần Hoàng Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc T và anh Trần Hoàng Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Trần Hoàng L, sinh ngày: 31/10/1999 (đã trưởng thành) và Trần Hoàng Thành P, sinh ngày: 20/09/2007. Chị T và anh Q thỏa thuận để anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu P, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và chị được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị T và anh Q thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 39195 ngày 29/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện GCT nên chị T được hoàn lại giá trị chênh lệch 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Y L huyện GCT;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Võ Ngọc Hải